

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 540/QĐ-GDDT

Cần Giờ, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Căn cứ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ;

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước các đơn vị hành chính - sự nghiệp huyện năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về điều chỉnh và giao bổ sung dự toán thu chi ngân sách nhà nước đơn vị hành chính sự nghiệp năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 2045/TB-TCKH ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện về thẩm tra điều chỉnh dự toán kinh phí sự nghiệp ngành giáo dục năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ cụ thể như sau:

- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2023-2024: 1.612.500.000 đồng

- Kinh phí hỗ trợ ăn trưa trẻ em mẫu giáo HKII năm học 2023-2024: 472.800.000 đồng

- Kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí HKII năm học 2023-2024 Khối Mầm non: 285.200.000 đồng

Tổng cộng: 2.370.500.000 đồng (Hai tỷ ba trăm bảy mươi triệu năm trăm nghìn đồng)

(Đính kèm phụ lục)

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch Cần Giờ;
- Kho bạc nhà nước Cần Giờ;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, AT.



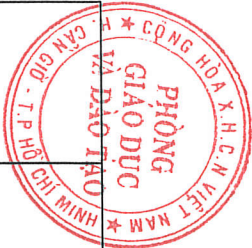
Võ Thị Diễm Phượng

PHỤ LỤC SỐ 01

BẢNG BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Đính kèm Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13/6/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng



PHẦN CHI DO NSNN CẤP											GHI CHÚ
Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ				
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 12 - kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí HKII NH 2023-2024	Mã nguồn 12 - kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo HKII NH 2023-2024	Mã nguồn 12 - kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023- 2024	
622.070.071	1035487	Trường Mầm non Thanh An	4.500.000	0			4.500.000	0		4.500.000	
622.070.071	1035515	Trường Mầm non Cần thành	23.150.000	0			23.150.000	7.350.000	12.800.000	3.000.000	
622.070.071	1035513	Trường Mầm non Cần Thành 2	38.400.000	0			38.400.000	10.850.000	20.800.000	6.750.000	
622.070.071	1035437	Trường Mầm non Long Hòa	48.250.000	0			48.250.000	13.000.000	24.000.000	11.250.000	
622.070.071	1124815	Trường Mầm non Đồng Tranh	25.400.000	0			25.400.000	7.350.000	12.800.000	5.250.000	
622.070.071	1110159	Trường Mầm non Dơi Lầu	155.700.000	0			155.700.000	42.250.000	75.200.000	38.250.000	
622.070.071	1035489	Trường Mầm non Lý Nhơn	52.050.000	0			52.050.000	16.000.000	24.800.000	11.250.000	
622.070.071	1036948	Trường Mầm non An Thới Đông	131.950.000	0			131.950.000	41.000.000	63.200.000	27.750.000	
622.070.071	1035490	Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	131.900.000	0			131.900.000	38.700.000	63.200.000	30.000.000	
622.070.071	1035510	Trường Mầm non Bình Khánh	234.200.000	0			234.200.000	66.450.000	104.000.000	63.750.000	
622.070.071	1110357	Trường Mầm non Bình An	156.250.000	0			156.250.000	42.250.000	72.000.000	42.000.000	
		Cộng 071	1.001.750.000	0	0	0	1.001.750.000	285.200.000	472.800.000	243.750.000	
622.070.072	1036947	Trường Tiểu học Thanh An	18.000.000	0			18.000.000	0	0	18.000.000	

PHÂN CHI DO NSNN CẤP											
Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ				GHI CHÚ
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 12 - kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí HKII NH 2023-2024	Mã nguồn 12 - kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo HKII NH 2023-2024	Mã nguồn 12 - kinh phí hỗ trợ chỉ phí học tập HKII NH 2023- 2024	
622.070.072	1035517	Trường Tiểu học Cần Thạnh	28.500.000	0			28.500.000	0	0	28.500.000	
622.070.072	1127076	Trường Tiểu học Cần Thạnh 2	19.500.000				19.500.000	0	0	19.500.000	
622.070.072	1035485	Trường Tiểu học Hòa Hiệp	42.750.000	0			42.750.000	0	0	42.750.000	
622.070.072	1035486	Trường Tiểu học Long Thạnh	21.750.000	0			21.750.000	0	0	21.750.000	
622.070.072	1035438	Trường Tiểu học Đồng Hòa	18.000.000	0			18.000.000	0	0	18.000.000	
622.070.072	1035429	Trường Tiểu học Dơi Lầu	33.000.000	0			33.000.000	0	0	33.000.000	
622.070.072	1035436	Trường Tiểu học Vàm Sát	17.250.000	0			17.250.000	0	0	17.250.000	
622.070.072	1035491	Trường Tiểu học Lý Nhơn	21.000.000	0			21.000.000	0	0	21.000.000	
622.070.072	1035564	Trường Tiểu học An Thới Đông	82.500.000	0			82.500.000	0	0	82.500.000	
622.070.072	1035435	Trường Tiểu học An Nghĩa	51.750.000	0			51.750.000	0	0	51.750.000	
622.070.072	1035492	Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	66.000.000	0			66.000.000	0	0	66.000.000	
622.070.072	1035484	Trường Tiểu học Bình Thạnh	33.750.000	0			33.750.000	0	0	33.750.000	
622.070.072	1035434	Trường Tiểu học Bình Phước	117.000.000	0			117.000.000	0	0	117.000.000	
622.070.072	1035519	Trường Tiểu học Bình Khánh	119.250.000	0			119.250.000	0	0	119.250.000	

PHẦN CHI DO NSNN CẤP												GHI CHÚ
Chương, loại, khoản.	Mã DVSĐNS	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ					
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 12 - kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí HKII NH 2023-2024	Mã nguồn 12 - kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo HKII NH 2023-2024	Mã nguồn 12 - kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024		
622.070.072	1035439	Trường Tiểu học Bình Mỹ	39.000.000	0			39.000.000	0	0	39.000.000		
		Cộng 072	729.000.000	0	0	0	729.000.000	0	0	729.000.000		
622.070.073	1035431	Trường THCS Cần Thạnh	42.000.000	0			42.000.000	0	0	42.000.000		
622.070.073	1035518	Trường THCS Long Hòa	67.500.000	0			67.500.000	0	0	67.500.000		
622.070.073	1030029	Trường THCS Dơi Lầu	39.750.000	0			39.750.000	0	0	39.750.000		
622.070.073	1035493	Trường THCS Lý Nhơn	19.500.000	0			19.500.000	0	0	19.500.000		
622.070.073	1035516	Trường THCS An Thới Đông	108.000.000	0			108.000.000	0	0	108.000.000		
622.070.073	1035495	Trường THCS Tam Thôn Hiệp	58.500.000	0			58.500.000	0	0	58.500.000		
622.070.073	1035430	Trường THCS Bình Khánh	304.500.000	0			304.500.000	0	0	304.500.000		
		Cộng 073	639.750.000	0	0	0	639.750.000	0	0	639.750.000		
		Tổng cộng	2.370.500.000	0	0	0	2.370.500.000	285.200.000	472.800.000	1.612.500.000	0	



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON THANH AN
Mã số ĐVSDNS: 1035487

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn	NỘI DUNG	Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	4.500.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	4.500.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	4.500.000	Kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em mẫu giáo; hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035515

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn	NỘI DUNG	Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	23.150.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	23.150.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	23.150.000	Kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em mẫu giáo; hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH 2
Mã số ĐVSDNS: 1035513

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	38.400.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	38.400.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	38.400.000	Kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em mẫu giáo; hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023- 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON LONG HÒA
Mã số ĐVSDNS: 1035437

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	48.250.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	48.250.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	48.250.000	Kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em mẫu giáo; hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023- 2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON ĐỒNG TRANH
Mã số ĐVSDNS: 1124815

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	25.400.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	25.400.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	25.400.000	Kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em mẫu giáo; hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON DOI LẦU
Mã số ĐVSDNS: 1110159



(Kèm theo Quyết định số 540 /QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	155.700.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	155.700.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	155.700.000	Kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em mẫu giáo; hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON LÝ NHƠN
Mã số ĐVSDNS: 1035489

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	52.050.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	52.050.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	52.050.000	Kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em mẫu giáo; hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON AN THỚI ĐÔNG
Mã số ĐVSDNS: 1036948

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	131.950.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	131.950.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	131.950.000	Kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em mẫu giáo; hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON TAM THÔN HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035490

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	131.900.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	131.900.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	131.900.000	Kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em mẫu giáo; hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON BÌNH KHÁNH
Mã số ĐVSDNS: 1035510

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	234.200.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	234.200.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	234.200.000	Kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em mẫu giáo; hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON BÌNH AN
Mã số ĐVSDNS: 1110357

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	156.250.000	
622.070.071	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	156.250.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	156.250.000	Kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em mẫu giáo; hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AN
Mã số ĐVSDNS: 1036947

(Kèm theo Quyết định số 540 /QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	18.000.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	18.000.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	18.000.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC CẦN THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035517

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	28.500.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	28.500.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	28.500.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC CẦN THẠNH 2
Mã số ĐVSDNS: 1127076

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	19.500.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	19.500.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	19.500.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035485

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	42.750.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	42.750.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	42.750.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035486

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	21.750.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	21.750.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	21.750.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA
Mã số ĐVSDNS: 1035438

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	18.000.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	18.000.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	18.000.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOI LẦU
Mã số ĐVSDNS: 1035429

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	33.000.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	33.000.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	33.000.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀM SÁT
Mã số ĐVSDNS: 1035436

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	17.250.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	17.250.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	17.250.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ NHƠN
Mã số ĐVSDNS: 1035491

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	21.000.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	21.000.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	21.000.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THỚI ĐÔNG
Mã số ĐVSDNS: 1035564

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	82.500.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	82.500.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	82.500.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN NGHĨA
Mã số ĐVSDNS: 1035435

(Kèm theo Quyết định số 540 /QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)
Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	51.750.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	51.750.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	51.750.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM THÔN HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035492

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	66.000.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	66.000.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	66.000.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035484

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	33.750.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	33.750.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	33.750.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH PHƯỚC
Mã số ĐVSDNS: 1035434

(Kèm theo Quyết định số 540 /QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	117.000.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	117.000.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	117.000.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÁNH
Mã số ĐVSDNS: 1035519

Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	119.250.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	119.250.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	119.250.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH MỸ
Mã số ĐVSDNS: 1035439

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	39.000.000	
622.070.072	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	39.000.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	39.000.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS CẦN THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035431

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	42.000.000	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	42.000.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	42.000.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS LONG HÒA
Mã số ĐVSDNS: 1035518

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	67.500.000	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	67.500.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	67.500.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS ĐOI LẦU
Mã số ĐVSDNS: 1030029

(Kèm theo Quyết định số 540 /QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	39.750.000	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	39.750.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	39.750.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS LÝ NHƠN
Mã số ĐVSDNS: 1035493

(Kèm theo Quyết định số 540 /QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	19.500.000	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	19.500.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	19.500.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS AN THỚI ĐÔNG
Mã số ĐVSDNS: 1035516

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	108.000.000	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	108.000.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	108.000.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS TAM THÔN HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035495

(Kèm theo Quyết định số 540 /QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	58.500.000	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	58.500.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	58.500.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: TRƯỜNG THCS BÌNH KHÁNH
Mã số ĐVSDNS: 1035430

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: đồng

Chương, Loại,	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	304.500.000	
622.070.073	11	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên		
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	304.500.000	
	12	+ Kinh phí chi thường xuyên	304.500.000	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập HKII NH 2023-2024
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

